

Kính thưa Thầy và các Thầy Cô!

Chúng con xin phép chia sẻ một số nội dung chính mà chúng con ghi chép trong bài Thầy Vọng Tây giảng từ 4h50' đến 6h00', sáng Thứ Bảy, ngày 10/01/2026.

PHẬT HỌC THƯỜNG THỨC

Bài 306

NGHE QUA TAI ĐÃ TRÔNG ĐƯỢC THIỆN CĂN

A-lại-da thức của chúng ta giống như một kho lưu trữ vạn năng, có khả năng ghi lại và bảo tồn mọi ấn tượng một cách nhạy bén. Vì vậy, chúng ta cần chủ động tạo ra môi trường và cơ hội để tâm thức được tiếp nhận những hạt giống tốt đẹp nhất. Khi hằng ngày chúng ta gần gũi Phật pháp và bậc thiện tri thức, tâm ta sẽ tự động ghi lại những điều tốt đẹp. Sách Đệ Tử Quy dạy rất rõ “*Gần người hiền tốt vô hạn; Đức tiến gần lỗi ngày giảm*”. Người xưa rất cẩn trọng việc chọn nơi ở, điển hình là câu chuyện mẹ thầy Mạnh Tử ba lần dời nhà: thấy con gần lò mổ và bắt chước việc sát sinh, bà liền chuyển đi; thấy con gần nơi làm ma chay và học theo thói khóc than, bà lại dời chỗ ở; chỉ đến khi tới gần trường học, thấy con ngày ngày chăm chỉ học tập, bà mới yên tâm định cư. Thực tế đời sống cũng vậy, dù là phố đồ điện, phố hàng mã hay phố ăn uống, chúng ta sống gần môi trường nào thì sẽ dễ bị "huân tập" và ảnh hưởng bởi lối sống nơi đó.

Hòa Thượng dạy rằng, mỗi câu “*A Di Đà Phật*” là một chủng tử, một hạt giống thiện lành. Làm thế nào để gieo hạt giống này vào A-lại-da thức của chính mình? Cách duy nhất là phải "huân tập" (lặp đi lặp lại) thật nhiều. Khi thời gian đủ lâu, câu hiệu Phật sẽ tự khắc thấm sâu vào tâm thức. Chúng ta hãy nhìn gương Hòa thượng Hải Hiền: suốt 92 năm bền bỉ niệm Phật, Ngài đã để A-lại-da thức ghi dấu trọn vẹn câu danh hiệu ấy. Khi đó, toàn bộ tàng thức chỉ còn là một câu “*A Di Đà Phật*”. Lúc ấy, hành giả sẽ đạt đến trạng thái tự động niệm Phật, tâm niệm thành khối vì không còn chỗ cho những "hạt giống" tạp niệm như tham, sân, si, mạn, hay các ý niệm hưởng thụ ngũ dục lục trần, tự tư tự lợi và danh văn lợi dưỡng.

Hòa Thượng dạy chúng ta: “*Môi trường và hoàn cảnh là để chúng ta tăng tấn tín niệm niệm Phật*”. Do đó, chúng ta cần gần gũi những người tinh tấn; còn với những người có niềm tin lỏng lẻo, giải đãi thì phải nhanh chóng rời xa. Trong

bài học hôm nay, Hòa thượng đặc biệt nhấn mạnh về pháp môn Niệm Phật. Ngài nói: ***“Pháp môn Niệm Phật thù thắng đến mức không lời nào tả xiết”***. Bởi lẽ, mọi ngôn từ khi diễn tả sự vi diệu này đều trở nên khập khiễng và thừa thãi. Giống như khi đứng trước một điều quá vĩ đại, mọi lời tán dương đều cảm thấy không đủ. Vì vậy, việc mười phương chư Phật đồng thanh tán thán pháp môn này là hoàn toàn có đạo lý, không phải tùy tiện mà tán thán. Minh chứng rõ nhất là trong Kinh A Di Đà, chư Phật khắp mười phương đều đồng loạt tán thán cảnh giới Tây Phương Cực Lạc.

Hòa Thượng dạy rằng: ***“Nếu bạn tu pháp môn Niệm Phật mà thực sự nỗ lực, thì phiền não và vô minh của bạn nhất định sẽ giảm nhẹ theo thời gian. Khi đó, giác tánh sẽ dần dần hiển lộ. Đến lúc lâm chung, đức Phật sẽ hiện thân tiếp dẫn, hào quang của Ngài chiếu rọi và lực gia trì sẽ giúp bạn ngay lập tức đạt được trạng thái Nhất tâm bất loạn”***. Nhiều người hiện nay thường lo lắng vì chưa đạt được trạng thái "nhất tâm" ngay trong đời thường. Thực tế, chúng ta không cần quá lo âu, chỉ cần giữ trọn lòng thành kính: một đời này chỉ tin theo một bộ kinh, một vị thầy dẫn dắt (như Hòa thượng Tịnh Không), một câu danh hiệu *A Di Đà Phật* và một hướng Tây Phương Cực Lạc để đi về. Mọi việc còn lại hãy thuận theo sự an bài của Phật.

Tôi đã nghe và nỗ lực thực hành theo lời dạy này suốt mấy chục năm qua. Dù bản thân làm chưa được giống, nhưng tôi nhận thấy mọi việc ngày càng hanh thông. Đây là điểm mấu chốt: khi niệm Phật có lực, phiền não và vô minh giảm dần, giác tánh tự hiện tiền giúp ta xử lý mọi việc tình huống mà không cần lo toan, tính toán quá mức. Nhiều người khổ công suy nghĩ cả ngày không ra giải pháp, nhưng khi tâm thanh tịnh, việc đến ta tự khắc biết cách ứng phó. Đó chính là minh chứng cho việc vô minh bớt đi và giác tánh lộ diện. Quan trọng nhất vẫn là phải ***“Nhất môn thâm nhập, trường kỳ huân tu”***. Nếu tu hành xen tạp, ta sẽ không bao giờ nếm trải được tâm cảnh này; thậm chí có người càng niệm Phật càng trở nên mù mẫm, tham-sân-si lại càng tăng trưởng.

Hôm qua, có người kể với tôi về một đạo tràng niệm Phật nhưng lại bị hiện tượng "ma nhập", thậm chí là "thần hộ pháp nhập". Đó chính là hậu quả của việc "tu mù luyện quáng", không học pháp, không thấu hiểu đạo lý và phương pháp Phật dạy. Họ niệm Phật nhưng tâm luôn đầy rẫy mong cầu: mong đạo tràng to

lớn, mong đồ chúng đông đúc, và nhất là mong tiền tài, danh vọng. Chính tâm mong cầu ấy đã chiêu cảm loài ma tìm đến. Tiền tài, danh vọng chỉ có ý nghĩa khi ta dùng làm phương tiện lợi ích chúng sinh; nếu dùng để hưởng thụ cá nhân hay làm đẹp cuộc sống riêng mình thì hoàn toàn sai lạc. Khi tâm tham khởi lên, quỷ thần đều thấu rõ; ta tham ăn, tham ngủ, tham sắc hay tham danh, chúng đều có cách dẫn dụ bằng những sự việc kỳ bí để ta lầm đường lạc lối.

Câu chuyện về Quốc sư Ngô Đạt là một bài học biểu pháp sâu sắc. Ngài là bậc cao tăng mười kiếp tu hành tinh tấn. Tuy nhiên, trong quá khứ, vì một hiềm khích dẫn đến việc Triệu Thố phải tự sát, nên hương linh Triệu Thố đã theo báo thù Ngài suốt mười kiếp. Nhờ sự tu hành tinh nghiêm qua chín đời, báo chướng không thể xâm phạm. Đến đời thứ mười, Ngài làm Quốc sư, được vua tặng cho pháp tòa bằng gỗ trầm hương quý giá. Chỉ trong một khoảnh khắc khởi tâm ngạo mạn: *“Chỉ có bậc Quốc sư như ta mới xứng đáng ngồi tòa trầm hương này”*, hộ pháp liền rời đi, tạo cơ hội cho Triệu Thố nhập vào đầu gối thành mụn ghẻ mặt người đau đớn khôn cùng.

Bậc cao tăng mười đời còn ngã ngựa vì một ý niệm tự mãn, huống hồ chúng ta ngày ngày niệm Phật mà lòng vẫn đầy mong cầu tai qua nạn khỏi, sức khỏe, tiền tài hay đạo tràng khang trang. Dù ta nghĩ những mong cầu ấy là hợp lý, nhưng thực chất đó vẫn là tâm tham. Cổ nhân dạy: *“Nhất ẩm nhất trác, mạc phi tiền định”* (Mỗi miếng ăn hضم nước đều đã được định sẵn theo nhân quả), không cần phải lao tâm khổ tứ cầu khẩn. Do đó, nhiều người niệm Phật hiện nay vẫn khổ đau, mù mẫm là vì giác tánh không hiển lộ, trí tuệ bị che lấp. Thấy người niệm Phật mà cuộc sống vẫn bế tắc, không ít người đã từ bỏ để chuyển sang tu Thiền. Thế nhưng, Thiền là đại pháp của Như Lai, cốt lõi là "trong không động tâm, ngoài không dính tướng". Nếu chỉ ngồi đó mà ngủ, không lạy Phật, không tụng kinh, cũng chẳng làm việc lợi ích cho chúng sinh thì đó không phải là tu Thiền chân chính.

Lục Tổ Huệ Năng từng dạy: ***“Nhược chân tu hành nhân, bất kiến thế gian quá”*** (Người chân thật tu hành thì không nhìn lỗi thế gian). Người tu hành chân chính là người mỗi ngày đều biết soi chiếu và phản tỉnh chính mình. Thật đáng tiếc khi có những người đổi sang pháp môn khác rồi lại quay lại đả kích, nói xấu pháp môn Niệm Phật. Ít nhất, người niệm Phật vẫn ngày đêm lễ bái, tụng kinh và

tích cực làm các việc thiện nguyện, đem lại lợi ích thiết thực cho cộng đồng. Ngược lại, có kẻ chỉ lo "gắn băng hiệu" tu hành nhưng lại lười biếng, ham ngủ nghỉ, lòng tham danh vẫn lợi dưỡng ngày càng lớn. Như vậy là đi sai đường!

Hòa thượng Tịnh Không dạy rằng: ***“Chúng ta tu pháp môn niệm Phật, người tu hành có lực thì phiền não nhất định sẽ giảm đi, trí tuệ nhất định sẽ thêm lớn, mọi sự mọi việc tự nhiên hanh thông.”*** Nhìn lại cuộc đời Hòa thượng, với 70 năm hoằng pháp và 96 năm tại thế, Ngài chưa từng mong cầu điều gì. Từ năm 36 tuổi, Ngài đã thực hiện được “Tam bất quản”: không quản tiền, không quản việc, không quản người. Vậy mà tiền tài, nhân sự và Phật sự đều tự tìm đến. Khi Ngài vừa khởi ý xây dựng trung tâm giáo dục Đệ Tử Quy, lập tức có người phát tâm cúng dường đầy đủ.

Bởi vậy, người chân thật niệm Phật thì phiền não nhẹ, trí tuệ lớn, giác tánh dần hiển lộ. Đến lúc lâm chung, nhờ Phật lực gia trì và hào quang tiếp dẫn mà đạt được "Nhất tâm bất loạn", vắng sanh viên chứng "Tam bất thoái". Hòa thượng khẳng định Niệm Phật là pháp môn Nhị lực (tự lực niệm Phật và tha lực của Phật gia trì). Giống như ta ngồi trên chiếc bè chèo qua sông, lại gặp luồng gió thuận đẩy đi; gió thuận chính là lực gia trì của Phật, giúp ta đi nhanh và xa hơn.

Hòa Thượng dạy: ***“Pháp môn thù thắng như vậy, phải tích cực ra sức mà tuyên dương. Vì sao phải tuyên dương? Vì một chúng sanh tin tưởng, một chúng sanh thành Phật, hai người tin tưởng thì hai người thành Phật. Người mà chân thật tin tưởng là đại thiện căn, đại phước đức”***. Kinh Di Đà có dạy: ***“Bất khả dĩ thiếu thiện căn phước đức nhân duyên, đắc sanh bỉ quốc”*** (Chẳng thể dùng chút ít thiện căn, phước đức, nhân duyên mà được sanh về nước kia). Tôi đã thấy nhiều người niệm Phật 10 năm, 20 năm rồi cuối cùng lại từ bỏ. Đó là vì họ thiếu thiện căn và phước đức. Họ tưởng rằng đổi pháp môn sẽ tốt hơn, nhưng thực tế là sau khi bỏ niệm Phật, họ không còn làm việc thiện lành hay phóng sanh nữa, mà chỉ mãi mê đi đây đi đó với danh nghĩa “ban phước, siêu độ” cho người, trong khi chính bản thân mình còn chưa có chút phước đức thực chứng nào.

Từ thuở nhỏ, tôi đã theo chân bà nội niệm Phật và ăn chay. Ngày đó, tôi thích đi chùa với bà, một phần vì bầu không khí thanh tịnh, phần vì những món đồ chay rất ngon. Sự cộng hưởng từ niềm tin của ông bà ngoại cũng là nguồn động lực lớn lao cho tôi. Khi đi chùa quy y, các vị Hòa thượng đức cao vọng trọng đều

khuyên bảo: “Niệm Phật đi con, cố gắng mà niệm Phật!”. Thuở ấy, dù chưa hiểu rõ niệm Phật là gì hay mục đích ra sao, nhưng chính hình ảnh những người thân kính và các bậc cao tăng đều nhất tâm niệm Phật đã giúp hạt giống niềm tin trong tôi cắm rễ sâu dày. Về sau, khi tiếp cận được giáo pháp của Hòa thượng Tịnh Không, được nghe Ngài nhắc về thầy Lý Bình Nam và Tổ sư Ấn Quang (vị Tổ thứ 13 của Tịnh Độ Tông), niềm tin Tịnh Độ trong tôi gần như trở thành tuyệt đối.

Hòa Thượng dạy rằng: “*Vì chúng sanh, chúng ta có thể tạo ra nhân duyên này*”, nghĩa là chúng ta đem pháp môn Tịnh Độ tuyên dương để những người hữu duyên có cơ hội tiếp nhận. Tuyên dương không có nghĩa là suốt ngày đem danh hiệu Phật đi dán khắp nẻo đường, mà quan trọng nhất là phải thể hiện được phong thái của một người niệm Phật chân chính. Kinh văn có câu: “*Độc tụng Đại thừa, vì nhân diễn thuyết*”. Trong đó, “diễn” chính là làm ra, là hành động thực tiễn. Tôi từng viết bốn chữ “**Tự thân tác tắc**” – nghĩa là chính mình phải làm gương. Câu này bắt nguồn từ lời dạy “**Dĩ thân tác tắc**” trong Kinh Vô Lượng Thọ. Chính mình phải là một tấm gương sống động, không chỉ là việc niệm Phật trong phòng kín, mà ở bất cứ đâu, trong mọi việc làm, ta đều mang lại lợi ích cho cộng đồng và xã hội. Hòa Thượng dạy rất kỹ, nhưng tiếc rằng nhiều người lại bỏ qua: “*Phật hiệu có thể gián đoạn, nhưng Phật tâm không được gián đoạn*”. Phật tâm chính là tâm vì chúng sanh, tâm cứu độ chúng sanh. Ở mọi nơi, mọi lúc, chúng ta đều phải thể hiện được cốt cách của người niệm Phật qua sự tích cực, siêng năng và nỗ lực công hiến.

Sáng hôm qua, sau khi kết thúc buổi học, tôi đi Sài Gòn. Các học trò có bảo tôi: “*Thầy ở lại, sáng mai hãy về*”. Thế nhưng, chỉ vì không mang theo quyển sách giảng giải của Hòa thượng để học tập nên tôi quyết định về ngay. Tôi về đến Đà Lạt đã hơn 10 giờ đêm. Sáng nay, dù vừa vượt qua chặng đường hơn 600 km, tôi vẫn thức dậy lễ Phật, viết danh hiệu “A Di Đà Phật” và học tập đúng giờ giấc như mọi ngày; mọi sinh hoạt tu tập vẫn duy trì ổn định. Đó chính là thực hành theo lời Hòa thượng dạy: chính mình phải nỗ lực làm ra tấm gương của người niệm Phật (**Dĩ thân tác tắc**). Chúng ta đừng sợ rằng mình làm chưa giống, chỉ cần cả đời này ta kiên trì đi theo con đường đó thì nhất định sẽ đạt được kết quả. Hòa thượng Tịnh Không có 70 năm hoằng pháp, Hòa thượng Hải Hiền có 92 năm

niệm Phật; thời gian tu hành của chúng ta so với các Ngài chưa bằng một số lẻ. Vì vậy, đừng vì thấy mình chưa làm tốt mà sinh tâm thôi chuyển. Chỉ cần chúng ta "Y giáo phụng hành", dần dần mọi việc sẽ tốt lên.

Trong thiền môn có bức tranh **“Thập Mục Ngưu Đồ”** (Mười bức tranh chăn trâu) mô tả tiến trình tu tập. Ban đầu, hành giả chỉ thấy được một phần nhỏ của con trâu, lần thứ hai thấy rõ hơn một chút, rồi dần dần thấy đuôi, thấy mình, thấy tai và cuối cùng mới thấy được toàn diện hình ảnh con trâu. Tu tập cũng vậy, ban đầu chúng ta làm chưa giống nhưng đừng ngại. Cứ kiên trì thực hành lâu ngày, ắt sẽ có sự tương ứng.

Hòa Thượng dạy **“Khi chúng ta đem lợi ích thù thắng của pháp môn Niệm Phật chia sẻ cho người khác, nếu họ tin tưởng thì đó là bậc đại thiện căn, đại phước đức. Còn nếu họ chưa tin, thì một khi lời niệm Phật đã lọt vào tai, họ cũng đã gieo được chủng tử lành vào tàng thức. Dù đời này họ chưa đạt được thành tựu, nhưng tương lai đó sẽ là nhân duyên để họ gặp lại Phật pháp”**. Việc làm tốt những điều này chính là cách báo đáp ân Phật cụ thể và thiết thực nhất. Kinh Phật dạy: **“Phục vụ chúng sinh là cúng dường chư Phật”**. Mỗi ngày, thông qua những việc thiện lành lợi ích cho cộng đồng, chúng ta đang xây dựng hình ảnh tốt đẹp của người tu sĩ, người niệm Phật; đó mới chính là chân thật báo ơn. Hòa thượng cũng đặc biệt nhắc nhở: bất kể làm một thiện pháp nào, từ việc nhỏ như trồng rau hay làm đậu, chúng ta đều phải giữ tâm hồi hướng về Tây Phương Tịnh Độ. Vì tâm nguyện cầu sanh Tịnh Độ mà chúng ta ngày ngày tích cực nỗ lực, không ngơi nghỉ.

Hòa Thượng dạy rằng: **“Trong mỗi niệm của chúng ta, bất luận làm việc gì, dù là khởi tâm động niệm hay hành động tạo tác, đều phải hướng về mục tiêu cầu sanh Tây Phương Cực Lạc”**. Khi mọi việc thiện lành và lợi ích chúng sanh đều được thực hiện với tâm nguyện cầu sanh Tịnh Độ, liệu chúng ta có còn dám chảnh mắng? Liệu ta có còn sợ được mất, hơn thua hay lời lỗi? Chắc chắn là không.

Hòa thượng còn dạy: **“Thậm chí việc ăn cơm, mặc áo hằng ngày cũng là để cầu sanh Tịnh Độ”**. Chúng ta ăn là để chữa “bệnh đói khát”, để duy trì thể trạng khỏe mạnh, có sức lực mà niệm Phật và làm việc thiện. Nếu không có sức khỏe, ta chẳng thể nào tu hành bền bỉ. Người xưa có thể niệm Phật suốt bảy ngày

đêm không ngủ, còn chúng ta nay chỉ cần một ngày thiếu ngủ đã kiệt sức; điều đó chứng tỏ thể lực chúng ta rất yếu. Vì vậy, bất luận đôi nhân xử thế hay tiếp vật, ta đều phải đem công đức ấy hồi hướng về Tây Phương.

Hằng ngày, mỗi lần tiếp xúc với mọi người là một cơ hội để chúng ta thể hiện tấm gương của người niệm Phật. Việc chúng ta tặng rau, tặng đậu hay làm các việc thiện nguyện cũng chỉ để người khác thấy được phong thái tốt đẹp của người tu hành. Hòa Thượng nhấn mạnh: **“Trừ khi không có cơ duyên, còn hề tiếp xúc với ai, ta đều nên khuyên họ niệm Phật bằng chính ấn tượng tốt đẹp mà ta tạo ra”**. Khuyên người niệm Phật không phải là dùng lời lẽ đe dọa *“không niệm sẽ đọa địa ngục”* – cách đó chẳng ai nghe theo – mà phải làm họ cảm động bởi chính lối sống của mình. Tôi còn nhớ lần ra chợ mua đồ, thấy mấy trái khổ qua đã ngả vàng, biết là sắp hỏng nhưng mang về kho lại rất ngon. Tôi bảo cô bán hàng bán cho mình những trái đó. Cô nhìn tôi ngạc nhiên rồi bảo cái này không bán, tặng thôi”, rồi cô lại cẩn thận lựa cho tôi một ký khổ qua ngon, gói riêng nhưng trái vàng cho tôi. Lúc đó tôi nhận ra, đôi khi người đời còn có tâm Bồ Tát hơn cả mình. Khi tôi quay đi, cô ấy nhìn thấy tôi mặc chiếc áo có dòng chữ A Di Đà Phật. Đó chính là cách chúng ta làm ra tấm gương của người niệm Phật một cách tự nhiên nhất.

Hòa Thượng giảng: **“Tất cả những hành động việc làm chúng ta đều là nhắc nhở, khuyên người niệm Phật. Họ tin hay không cũng không sao, vì một khi danh hiệu Phật đã lọt vào tai, họ đã gieo được hạt giống thiện căn cho tương lai”**. Luôn giữ tâm niệm giới thiệu A Di Đà Phật đến mọi người chính là cách ta “tương ưng” với Tịnh Độ./.

Nam Mô A Di Đà Phật

Chúng con xin tùy hỷ công đức của Thầy và tất cả các Thầy Cô!

Nội dung chúng con ghi chép lời giảng của Thầy có thể còn sai lầm và thiếu sót. Kính mong Thầy và các Thầy Cô lượng thứ, chỉ bảo và đóng góp ý kiến để tài liệu học tập mang lại lợi ích cho mọi người!